

## BÀI 4

# QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU (12 tiết)

(Đọc và Tiếng Việt: 7 tiết, Viết: 4 tiết, Nói và nghe: 1 tiết)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của thơ lục bát; bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ VB.
- Nhận biết được từ đồng âm, từ đa nghĩa, nhận biết được hoán dụ và hiểu tác dụng của việc sử dụng hoán dụ.
- Bước đầu biết làm thơ lục bát và viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ lục bát.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề trong đời sống.
- Trân trọng, tự hào về các giá trị văn hóa truyền thống và vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

### II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, bài giảng *Powerpoint*, máy tính, tranh ảnh minh họa về tác giả, tác phẩm;
- Phim ngắn, clip về vẻ đẹp quê hương đất nước;
- Phiếu học tập cá nhân, phiếu thảo luận nhóm.

### III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

# ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

## VĂN BẢN 1. CHÙM CA DAO VỀ QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC (3 tiết)

### HOẠT ĐỘNG 1: Tìm hiểu *Giới thiệu bài học* và khám phá *Tri thức Ngữ văn*

#### Mục tiêu:

- Xác định chủ đề bài học, thể loại văn bản.
- Khám phá tri thức Ngữ văn về thơ lục bát, các đặc điểm của thơ lục bát.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập																		
<p><b>1. Tìm hiểu Giới thiệu bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS khái quát chủ đề.</li> <li>- Yêu cầu HS xác định thể loại của các VB đọc chính.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá Tri thức Ngữ văn:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm thể thơ lục bát.</li> </ul> <p>- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả, thảo luận và thống nhất nội dung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc nhan đề bài học, lời đề từ, nội dung giới thiệu bài học.</li> <li>- HS trình bày cách hiểu của mình về chủ đề.</li> <li>- HS chỉ ra 2 VB đọc chính và nêu thể loại của 2 VB đó.</li> <li>- HS đọc <i>Tri thức Ngữ văn</i>.</li> <li>- HS đọc bài ca dao trên slide: <i>Trong đầm gì đẹp bằng sen Lá xanh bông trắng lại chen nhị vàng</i> <i>Nhị vàng, bông trắng, lá xanh Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.</i></li> <li>- Thảo luận nhóm hoàn thành <i>Phiếu học tập số 1</i>.</li> </ul> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th colspan="3">PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1</th> </tr> <tr> <th>Đặc điểm</th> <th>Dòng sáu</th> <th>Dòng tám</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số tiếng</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Vần</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thanh điệu</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Ngắt nhịp</td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>	PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1			Đặc điểm	Dòng sáu	Dòng tám	Số tiếng			Vần			Thanh điệu			Ngắt nhịp			<p>Nêu được:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ đề: Quê hương đất nước.</li> <li>- Thể loại chính của VB đọc hiểu: thơ lục bát.</li> </ul> <p>- Trình bày được đặc điểm thể lục bát:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có từ 2 dòng trở lên (dòng sáu tiếng, dòng tám tiếng), sắp xếp thành cặp.</li> <li>+ Vần: tiếng cuối dòng sáu vần với tiếng sáu dòng tám, tiếng cuối dòng tám vần tiếng cuối dòng sáu tiếp theo.</li> <li>+ Thanh điệu: Tiếng thứ sáu của dòng sáu là thanh bằng. Tiếng thứ 6 và 8 của dòng tám cũng phải là thanh bằng, nhưng nếu tiếng thứ sáu là thanh huyền thì tiếng thứ tám là thanh ngang và ngược lại.</li> </ul>
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1																				
Đặc điểm	Dòng sáu	Dòng tám																		
Số tiếng																				
Vần																				
Thanh điệu																				
Ngắt nhịp																				

<p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm về lục bát biến thể.</p>	<p>- Đại diện nhóm trình bày ý kiến, các nhóm khác bổ sung. - HS đọc một số bài lục bát biến thể sau:</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;"><b>LỤC BÁT BIẾN THỂ</b></p> <p>1. <i>Tò vò mà nuôi con nhện Đến khi nó lớn nó quện nhau đi.</i></p> <p>2. <i>Công cha nặng lắm ai ơi Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang.</i></p> <p>3. <i>Mình nói dối ta mình chửa có chồng Ta đi qua ngõ mình bông con ra Con mình khéo giống con ta Con mình bày rươi, con ta ba phần.</i></p> </div> <p>- Chỉ ra sự biến đổi, phá vỡ niêm luật lục bát thông thường.</p>	<p>Tiếng thứ tư của dòng sáu và dòng tám đều phải là thanh trắc. + Nhịp: thường ngắt nhịp chẵn, câu lục thường 2/2/2, 2/4, 4/2 còn câu bát là 4/4/, 2/2/4, 2/2/2/2, 4/2/2.</p> <p>- HS chỉ ra được hiện tượng biến thể: số tiếng trong dòng, gieo vần, cách ngắt nhịp, phối thanh,...</p>
---	--	---

**HOẠT ĐỘNG 2: Khởi động – Trước khi đọc**

**Mục tiêu:**

- Chia sẻ cảm nhận về đoạn phim ngắn giới thiệu cảnh đẹp quê hương đất nước.
- Khởi gợi hứng thú cho học sinh để tiếp nhận bài mới.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>	<b>Kết quả/ Sản phẩm học tập</b>
<p>- Tổ chức cho HS xem clip về đẹp đất nước Việt Nam: <a href="https://youtu.be/M2o-AnFChT4">https://youtu.be/M2o-AnFChT4</a></p> <p>- Dẫn dắt vào bài.</p>	<p>- HS xem clip. - HS chia sẻ: + <i>Ấn tượng đẹp đẽ và sâu sắc nhất của em về quê hương.</i> + <i>Đọc diễn cảm đoạn thơ/ bài thơ em biết viết về quê hương.</i></p>	<p>- Chia sẻ được cảm nhận về vẻ đẹp đất nước (thiên nhiên tươi đẹp, mỗi miền một nét đẹp riêng,...).</p> <p>- Đọc được đoạn thơ/ bài thơ về quê hương.</p> <p>- Tạo được không khí cởi mở khi chia sẻ và tâm thế tích cực tiếp nhận bài học.</p>

**HOẠT ĐỘNG 3: Đọc văn bản****Mục tiêu:**

- Đọc diễn cảm được các bài ca dao, ngữ điệu đọc phù hợp từng bài.
- Hiểu nghĩa từ ngữ khó.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>	<b>Kết quả/ Sản phẩm học tập</b>
<p><b>1. Đọc văn bản:</b> GV đọc mẫu bài 1.</p> <p><b>2. Tìm hiểu nghĩa các từ ngữ khó.</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– HS đọc thầm</li> <li>– 02 HS đọc nối tiếp bài 2, 3</li> <li>– 1 HS đọc toàn bài</li> <li>– HS giải thích nghĩa một số từ ngữ khó theo yêu cầu của GV: <i>ca dao, canh gà,...</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc đúng tốc độ, ngữ điệu từng bài.</li> <li>– Đọc diễn cảm.</li> <li>– Nêu được nghĩa từ ngữ khó dựa vào chú giải chân trang.</li> </ul>

**HOẠT ĐỘNG 4: Khám phá văn bản****Mục tiêu:**

- Nhận biết được đặc điểm cơ bản của thể lục bát qua các bài ca dao: số dòng, số tiếng, vần, nhịp mỗi bài.
- Nhận xét, đánh giá được nét độc đáo của từng bài ca dao nói riêng và chùm ca dao nói chung thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.
- Cảm nhận được tình yêu quê hương đất nước, lòng yêu mến tự hào về vẻ đẹp mỗi vùng miền khác nhau mà tác giả dân gian thể hiện qua ngôn ngữ VB.

<b>Tổ chức hoạt động</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>	<b>Kết quả/ Sản phẩm học tập</b>
<p><b>1. Khám phá đặc điểm hình thức của 3 bài ca dao</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc lại 3 bài ca dao.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm, hoàn thành <i>Phiếu học tập số 2</i>.</li> <li>- Yêu cầu HS trình bày kết quả thảo luận và thống nhất ý kiến.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Đọc lại bài.</li> <li>– HS đọc 3 câu hỏi SGK tr.92</li> <li>– Thảo luận nhóm 4</li> <li>– Đại diện nhóm trình bày ý kiến, nhóm khác bổ sung.</li> </ul>	<p>Trình bày được các đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Mỗi bài ca dao có 4 dòng, làm thành 2 cặp lục bát.</li> <li>– Vần: <i>đà - gà, sương - gương; xa - ba, đồng - trong.</i></li> <li>– Nhịp: 2/2/2, 2/4/, 4/4.</li> <li>– Thanh điệu: + B: <i>đà - gà - sương,...</i> + T: <i>trúc - võ - toả - thái</i></li> <li>– Tính chất biến thể ở bài 3: + 2 dòng đầu 8 tiếng + Thanh trắc: <i>đá - ngã</i> (theo luật là thanh bằng).</li> </ul>

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

<b>Đặc điểm</b>	<b>Bài 1,2</b>	<b>Bài 3</b>
Số dòng		
Số tiếng		
Vần		
Nhịp		
Thanh điệu		

**2. Khám phá vẻ đẹp của các bài ca dao**

*Bài 1*

– Hướng dẫn HS tìm hiểu vẻ đẹp của cảnh Hồ Tây buổi sáng sớm.

– Hướng dẫn HS phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật ẩn dụ.

*Bài 2*

– Hướng dẫn HS tìm hiểu cảnh đẹp xứ Lạng. Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi, trả lời các câu hỏi của GV.

– GV chốt nội dung.

– Hướng dẫn HS tìm hiểu mô-típ “Ai”, “Ai ơi...” trong ca dao.

– HS đọc bài 1.

– HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi:

+ Bài ca dao miêu tả cảnh đẹp ở đâu, vào lúc nào?

+ Cảnh được miêu tả qua hình ảnh, âm thanh như thế nào?

– HS chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật.

– HS đọc bài 2.

– HS trao đổi theo cặp các câu hỏi sau:

+ Bài ca dao miêu tả cảnh ở đâu?

+ Đường lên xứ Lạng có đặc điểm như thế nào? Cảnh xứ Lạng đẹp như thế nào?

+ Cảm nhận về câu thơ: “Ai ơi, đứng lại mà trông...”?

– Đại diện một số nhóm trình bày, cả lớp lắng nghe và nhận xét, bổ sung.

– Trình bày được vẻ đẹp cảnh Hồ Tây buổi sáng sớm:

+ Âm thanh: tiếng chuông chùa ngân nga, tiếng gà gáy rộn rã sang canh, tiếng chày giã dó,...

+ Hình ảnh: cảnh trúc mềm mại la đà, làn sương sớm trên mặt hồ, nước hồ trong như gương.

– Biện pháp ẩn dụ “mặt gương Tây Hồ” cho thấy mặt nước hồ trong sáng như tấm gương khổng lồ.

→ Vẻ đẹp Hồ Tây mờ ảo, nên thơ, yên bình.

–Trình bày được:

+ Vẻ đẹp xứ Lạng: núi non hùng vĩ, sơn thủy hữu tình.

+ Tình cảm yêu mến thiết tha, tự hào của tác giả dân gian trong lời nhắn gửi “Ai ơi...”.

<p><i>Bài 3</i></p> <p>– Hướng dẫn HS tìm hiểu vẻ đẹp xứ Huế.</p> <p>– Yêu cầu HS nhận xét về đẹp mỗi vùng miền qua 3 bài ca dao.</p> <p><b>3. Cảm nhận tình cảm của tác giả dân gian.</b></p> <p>– Cho HS làm việc cá nhân theo các câu hỏi gợi ý.</p> <p>– GV chốt nội dung.</p>	<p>– HS đọc bài 3.</p> <p>– HS suy nghĩ và trả lời các câu hỏi:</p> <p>+ Liệt kê những địa danh được nói đến. Cách liệt kê ấy đem lại ấn tượng gì?</p> <p>+ “Lờ đờ” thuộc từ loại nào? Tác dụng của từ đó?</p> <p>+ Cảm nhận của em về hình ảnh “bóng ngà trắng chên”, “tiếng hò xa vọng”.</p> <p>– HS phát biểu ý kiến.</p> <p>– HS đọc câu hỏi 7, SGK tr.92</p> <p>– HS làm việc cá nhân và nêu:</p> <p>+ <i>Tình cảm của tác giả dân gian.</i></p> <p>+ <i>Cách biểu hiện tình cảm đó.</i></p>	<p>– Trình bày được:</p> <p>+ Cách liệt kê các địa danh làm hiện lên hình ảnh sông nước mênh mang của xứ Huế.</p> <p>+ Huế mang vẻ đẹp nên thơ nhưng trầm buồn.</p> <p>+ Cảnh đêm trăng nên thơ trên dòng sông và những điệu hò mái nhì mái đẩy thiết tha, lay động lòng người.</p> <p>– Mỗi bài ca dao khắc họa 1 cảnh đẹp khác nhau của 3 miền: vẻ đẹp thơ mộng của Hồ Tây, con đường lên xứ Lạng sơn thủy hữu tình, Huế mộng mơ, êm đềm.</p> <p>– Chỉ ra được tình cảm yêu mến thiết tha, sâu nặng với quê hương đất nước thể hiện qua việc miêu tả vẻ đẹp riêng của mỗi vùng miền.</p> <p>– Trình bày được cách biểu hiện tình cảm: lặng lẽ kín đáo (bài 1), thốt thành lời tha thiết (bài 2), lắng lại trong âm hưởng giọng hò (bài 3).</p>
--	---	--

### HOẠT ĐỘNG 5: Viết kết nối với đọc

**Mục tiêu:** Viết được đoạn văn nêu cảm nghĩ về một danh lam thắng cảnh của đất nước.

Tổ chức hoạt động	Hoạt động của học sinh	Kết quả/ Sản phẩm học tập
<p><b>1. Viết đoạn văn</b></p> <p>– GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu.</p>	<p>– HS đọc đề</p> <p>– Xác định yêu cầu:</p>	<p>Viết được đoạn văn đảm bảo yêu cầu:</p>

<p>- GV trao đổi, gợi ý nội dung viết. - Thực hành viết</p> <p><b>2. Đọc bài viết và nhận xét, đánh giá</b></p>	<p>+ Về hình thức + Về nội dung - HS viết bài.</p> <p>- HS đọc bài viết của mình. - Soi chiếu vào tiêu chí đánh giá. - HS khác nhận xét, góp ý.</p>	<p>- Hình thức: Đoạn văn 5 – 7 câu. - Nội dung: + Giới thiệu khái quát về cảnh và cảm nghĩ chung. + Nêu cảm nhận chi tiết về cảnh. Đánh giá được đoạn văn đã viết theo tiêu chí:</p> <p style="text-align: center;"><b>Tiêu chí đánh giá</b></p> <table border="1" data-bbox="918 616 1260 1076"> <tr> <td>1</td> <td>Dung lượng đoạn văn</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Giới thiệu khái quát cảnh đẹp và nêu cảm nghĩ chung</td> <td>1.0đ</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Cảm nhận chi tiết về cảnh</td> <td>4.0đ</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>Khẳng định giá trị của danh lam thắng cảnh</td> <td>2.0đ</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>Diễn đạt mạch lạc</td> <td>2.0đ</td> </tr> </table>	1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ	2	Giới thiệu khái quát cảnh đẹp và nêu cảm nghĩ chung	1.0đ	3	Cảm nhận chi tiết về cảnh	4.0đ	4	Khẳng định giá trị của danh lam thắng cảnh	2.0đ	5	Diễn đạt mạch lạc	2.0đ
1	Dung lượng đoạn văn	1.0đ															
2	Giới thiệu khái quát cảnh đẹp và nêu cảm nghĩ chung	1.0đ															
3	Cảm nhận chi tiết về cảnh	4.0đ															
4	Khẳng định giá trị của danh lam thắng cảnh	2.0đ															
5	Diễn đạt mạch lạc	2.0đ															